|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Thông tin về học phần**
* Tên học phần: **Tổ chức thi công (Organization Of Construction)**
* Mã học phần: COE411
* Số tín chỉ: 3 (3/0/6)
* Bậc đào tạo: Đại học
* Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
* Học phần tiên quyết/ Học phần trước:
* Đơn vị phụ trách: Khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ
* Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
* Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
1. **Thông tin về giảng viên**

Giảng viên 1:

* Họ và tên : Võ Phán
* Chức danh, học vị : Tiến sĩ
* Thời gian làm việc : Giờ hành chính (8:00 -16:00)
* Địa điểm làm việc : Khoa Kỹ thuật-Công nghệ - Trường Đại học Văn Hiến
* Điện thoại : 0913 867 008
* Email : phanv@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

* Họ và tên : Ngô Đức Trung
* Chức danh, học vị : Tiến sĩ
* Thời gian làm việc : Giờ hành chính (8:00 -16:00)
* Địa điểm làm việc : Khoa Kỹ thuật-Công nghệ - Trường Đại học Văn Hiến
* Điện thoại : 0903 127 999
* Email : trungnd@vhu.edu.vn
1. **Tóm tắt nội dung học phần**

Cung cấp kiến thức tổng quan về dự án đầu tư xây dựng, các vấn đề trong quá trình tổ chức thi công, tổ chức mặt bằng công trình.

1. **Mục tiêu của học phần**

Kết thúc môn học, sinh viên phải đạt được các tiêu chí sau:

***Kiến thức:*** Cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng để lập được các biểu đồ tiến độ thi công.

***Kỹ năng:*** Có khả năng lên kế hoạch kiểm soát và quản lý chi phí, chất lượng, lên phương án tổ chức mặt bằng thi công, cung ứng vật tư, bố trí kho bãi, nhà ở, nhà làm việc, hệ thống điện nước, lán trại phục vụ thi công,….

***Thái độ, chuyên môn:*** Có thái độ nghiêm túc trong quá trình nghe giảng, tự nghiên cứu, chuẩn bị bài tập cá nhân, bài tập nhóm. Có thái độ trung thực trong học tập và thi cử.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

| **Mã CĐR** | **Nội dung chuẩn đầu ra**(Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom) |
| --- | --- |
| **Kiến thức** |
| CLO1 | Nắm kiến thức để có khả năng phân tích dự án đầu tư công trình xây dựng và các nội dung của luật xây dựng, luật đấu thầu, các nghị định, thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng để quản lý, vận hành và thực hiện dự án các dự án đầu tư xây dựng |
| **Kỹ năng** |
| CLO2 | Vận dụng kiến thức về tiến độ, chi phí, tổ chức sản xuất theo dây chuyền để lập và tối ưu hóa tiến độ thi công, kiểm soát chi phí và quản lý chất lượng để đạt được sự thành công về tiến độ – chi phí – chất lượng cho các dự án đầu tư xây dựng |
| CLO3 | Vận dụng các phương pháp tính toán ước lượng để dự trù nhu cầu, năng suất, vị trí công trình tạm trên tổng mặt bằng thi công như kho bãi, nhà tạm, nguồn điện, nước… Đồng thời, kết hợp với áp dụng các nguyên lý, nội dung, trình tự, các chỉ tiêu đánh giá để lên phương án\ thiết kế tổng mặt bằng xây dựng |
| CLO4 | Sử dụng thành thạo phần mềm MS Project 2019 để lập và quản lý tiến độ thi công từng hạng mục của công trình đơn vị |
| CLO5 | Thực hành và nâng cao kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm |
| **Mức độ tự chủ và trách nhiệm** |
| CLO6 | Có thái độ nghiêm túc trong quá trình nghe giảng, tự nghiên cứu, chuẩn bị bài tập cá nhân, bài tập nhóm |
| CLO7 | Có thái độ trung thực trong học tập và thi cử |

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

**và Chuẩn đầu ra học phần**

| **CĐR** | **CĐR của CTĐT** |
| --- | --- |
| **PLO1** | **PLO2** | **PLO3** | **PLO4** | **PLO5** | **PLO6** | **PLO7** | **PLO8** | **PLO9** | **PLO10** | **PLO11** |
| CLO1 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO2 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO3 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO4 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO5 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO6 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO7 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |

***Ghi chú: PLOs*** *(ProgrammeLearningOutcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

 ***CLOs****(Course LearningOutcomes): Chuẩn đầu ra học phần*

1. **Nội dung chi tiết của học phần**

| **Chương** | **Nội dung** | **Đáp ứng CLOs** |
| --- | --- | --- |
| **LÝ THUYẾT** | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5CLO6CLO7 |
| **Chương 1.** | **Tổng quan về dự án đầu tư xây dựng** |
| 1.1. | Khái niệm chung |
| 1.2. | Các bước thiết kế đối với dự án đầu tư xây dựng |
| 1.3. | Các phương thức thực hiện hợp đồng xây dựng |
| 1.4. | Thiết kế tổ chức thi công |
| **Chương 2.** | **Các vấn đề trong tổ chức thi công** |
| 2.1. | Vấn đề 1: Tiến độ |
| 2.2. | Vấn đề 2: Chi phí |
| 2.3. | Vấn đề 3: Chất lượng |
| **Chương 3.** | **Tổ chức xây dựng theo dây chuyền** |
| 3.1. | Các phương pháp tổ chức sản xuất xây dựng |
| 3.2. | Các bước lập dây chuyền xây dựng |
| 3.3. | Các thông số của dây chuyền |
| 3.4. | Các nguyên tắc cơ bản của dây chuyền |
| 3.5. | Phân loại dây chuyền, quy luật của dây chuyền. |
| 3.6. | Quy luật của dây chuyền chuyên môn nhịp nhàng |
| 3.7. | Quy luật của dây chuyền nhịp bội |
| 3.8. | Quy luật dây chuyền chuyên môn không nhịp nhàng |
| **Chương 4.** | **Tổ chức mặt bằng thi công** |
| 4.1. | Định nghĩa, chức năng, phân loại |
| 4.2. | Những nguyên tắc cơ bản lập TMBXD và các chỉ tiêu đánh giá |
| 4.3. | Thiết kế tổng mặt bằng công trường xây dựng |
| 4.4. | Tổ chức kho bãi công trường |
| 4.5. | Tổ chức vận chuyển và đường sá công trường |
| 4.6. | Cung cấp điện nước công trường |
| 4.7. | Thiết kế nhà tạm trên công trường |
| **THỰC HÀNH** |
| 5. | Hướng dẫn sử dụng MS Project |

1. **Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:**

| **Chương** | **Tên chương** | **Số tiết tín chỉ** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thực hành** | **Tự học** | **Tổng** |
| **LÝ THUYẾT** |  |
| 1 | Tổng quan về dự án đầu tư xây dựng | 5 |  |  | 10 | 15 |  |
| 2 | Các vấn đề trong tổ chức thi công | 10 |  |  | 20 | 30 |  |
| 3 | Tổ chức xây dựng theo dây chuyền | 10 |  |  | 20 | 30 |  |
| 4 | Tổ chức mặt bằng thi công | 20 |  |  | 20 | 40 |  |
| **THỰC HÀNH** |  |
| 5 | Hướng dẫn sử dụng MS Project |  |  |  | 20 | 20 |  |
| **Tổng** | **45** |  |  | **90** | **135** |  |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

* + Thuyết trình
	+ Vấn đáp
	+ Hướng dẫn cách tư duy
	+ Giao bài tập về nhà
	+ Hướng dẫn tự học
	+ Thảo luận nhóm

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy**

| **Phương pháp giảng dạy** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** | **CLO7** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thuyết trình  | X | X | X | X | X | X | X |
| Đọc và tóm lược nội dung tài liệu | X | X | X | X |  |  | X |
| Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân) | X | X | X | X | X | X |  |
| Giao bài đọc về nhà |  | X | X | X |  |  | X |
| Hướng dẫn tự học | X | X |  | X | X | X |  |
| Thảo luận nhóm | X |  | X |  | X | X | X |

1. **Phương pháp học tập**

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

* + Thuyết trình
	+ Làm việc nhóm
	+ Tự học, tự nghiên cứu
	+ Hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao (bài tập, tiểu luận, …)

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập**

| **Phương pháp học tập** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** | **CLO7** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thuyết trình | X | X | X | X | X | X | X |
| Làm việc nhóm | X |  |  |  | X | X | X |
| Tự học, tự nghiên cứu | X | X | X | X |  | X |  |
| Tìm kiếm thông tin/tài liệu | X | X | X | X |  |  | X |

1. **Nhiệm vụ của sinh viên**
	* Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
	* Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình.
	* Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
	* Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
	* Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.
2. **Thang điểm đánh giá:** Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.
3. **Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

* *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
	+ Điểm chuyên cần: tham gia đầy đủ buổi học, trọng số 10%.
	+ Điểm kiểm tra thường xuyên: bài tập/tiểu luận và thuyết trình, trọng số 30%.
* *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: trắc nghiệm/tự luận

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá**

| **Hình thức đánh giá** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** | **CLO7** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài tập/Tiểu luận | X | X | X | X | X | X | X |
| Thuyết trình | X | X | X | X | X | X | X |
| Trắc nghiệm | X | X | X | X | X |  |  |
| Dự lớp | X | X | X | X | X | X | X |

1. **Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2019 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)**

**13.1. Tài liệu chính**

* Tạ Văn Phấn (chủ biên), Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Ngọc Thắng Nguyễn Thị Thanh Thuý, Bài giảng Tổ chức thi công công trình dân dụng và công nghiệp, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2020.
* Lê Anh Dũng (chủ biên), Nguyễn Hoài Nam, Cù Huy Tình, Tường Minh Hồng, Lê Bá Sơn, Giáo trình tổ chức thi công xây dựng, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 2019
* Lê Hồng Thái, Tổ chức thi công xây dựng, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2013.

**13.2. Tài liệu tham khảo**

* Chính phủ, Nghị định 06/2021/NĐ-CP; Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
* Bộ Xây dựng (BXD), Thông tư 09-2016/TT-BXD; Thông tư 26 – 2016/TT-BXD, 2016.
* Bộ Xây dựng, TCVN 4055 - 2012; TCVN 4252 - 2012, 2012.

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2024*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng****PGS.TS. Nguyễn Minh Đức** | **Trưởng Bộ môn**(Ký và ghi rõ họ tên) | **Giảng viên biên soạn**(Ký và ghi rõ họ tên)TS. Võ Phán |